

## MỤC LỤC

<b>PHẦN I: GIỚI THIỆU PHƯƠNG PHÁP TÁC ĐỘNG CỘT SỐNG .....</b>	<b>5</b>
I. NGUỒN GỐC CỦA PHƯƠNG PHÁP TÁC ĐỘNG CỘT SỐNG.....	5
II. MỘT SỐ CÔNG TRÌNH, THÀNH QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ CHỮA BỆNH CỦA PHƯƠNG PHÁP TÁC ĐỘNG CỘT SỐNG.....	6
III. KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ PHƯƠNG PHÁP TÁC ĐỘNG CỘT SỐNG .....	10
IV. NHỮNG ĐIỂM KHÁC BIỆT CỦA PHƯƠNG PHÁP TĐCS SO VỚI CÁC TRƯỜNG PHÁI CỘT SỐNG KHÁC TRÊN THẾ GIỚI VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP CHỮA BỆNH KHÔNG DÙNG THUỐC .....	10
V. NHỮNG BỆNH PHƯƠNG PHÁP TÁC ĐỘNG CỘT SỐNG CHỮA ĐƯỢC.....	11
VI. ĐẶC ĐIỂM CỦA PHƯƠNG PHÁP.....	12
<b>PHẦN II: CÁC ĐẶC TRUNG CƠ BẢN CỦA PHƯƠNG PHÁP TÁC ĐỘNG CỘT SỐNG .....</b>	<b>13</b>
I. CỘT SỐNG .....	13
II. LỚP CƠ.....	32
III. NHIỆT ĐỘ DA .....	42
IV. CẢM GIÁC.....	46
<b>PHẦN III: PHÂN BIỆT LOẠI VÀ THỂ .....</b>	<b>48</b>
I. KHÁI NIỆM CƠ BẢN.....	48
II. PHÂN BIỆT CÁC THỂ .....	48
III. HÌNH THÁI LOẠI VÀ THỂ ĐÓT SỐNG LỖI .....	49
IV. HÌNH THÁI LOẠI VÀ THỂ ĐÓT SỐNG LỖM.....	50
V. HÌNH THÁI LOẠI VÀ THỂ ĐÓT SỐNG LỆCH.....	52
VI. HÌNH THÁI LOẠI VÀ THỂ ĐÓT SỐNG LỖI LỆCH .....	52
VII. HÌNH THÁI LOẠI VÀ THỂ ĐÓT SỐNG LỖM LỆCH.....	53
<b>PHẦN IV: CÁC NGUYÊN TẮC, THỦ THUẬT, PHƯƠNG THỨC CHẨN BỆNH .....</b>	<b>55</b>
<b>A. CÁC NGUYÊN TẮC CHẨN BỆNH .....</b>	<b>55</b>
I. NGUYÊN TẮC ĐỐI XỨNG.....	55
II. NGUYÊN TẮC HUNG PHÁN VÀ ƯC CHẾ.....	58
III. NGUYÊN TẮC ĐỊNH KHU, ĐỊNH ĐIỂM.....	58
IV. NGUYÊN TẮC THẨM DÒ TIỀN LƯỢNG.....	59
<b>B. CÁC THỦ THUẬT CHẨN BỆNH .....</b>	<b>60</b>
I. THỦ THUẬT ÁP.....	60
II. THỦ THUẬT VUỐT.....	61
III. THỦ THUẬT ÁN.....	62
IV. THỦ THUẬT VÊ.....	63
V. THỦ THUẬT MIẾT .....	65
<b>C. CÁC PHƯƠNG THỨC CHẨN BỆNH.....</b>	<b>66</b>
I. PHƯƠNG THỨC ĐỘNG HÌNH .....	66
II. PHƯƠNG THỨC ĐỐI ĐỘNG.....	66
III. PHƯƠNG THỨC CƠ CƠ TƯƠNG ỨNG .....	68
IV. PHƯƠNG THỨC CHUYỂN TƯ THỂ .....	68

V. PHƯƠNG THỨC ĐỐI NHIỆT .....	69
<b>PHẦN V: CÁC NGUYÊN TẮC, THỦ THUẬT, PHƯƠNG THỨC, TRỊ BỆNH .....</b>	<b>71</b>
<b>A. CÁC NGUYÊN TẮC TRỊ BỆNH.....</b>	<b>71</b>
I. NGUYÊN TẮC TẠO SÓNG CẢM GIÁC .....	71
II. NGUYÊN TẮC ĐỊNH LỰC THAO TÁC.....	72
III. NGUYÊN TẮC ĐỊNH HƯỚNG .....	72
IV. NGUYÊN TẮC ĐỊNH LƯỢNG.....	73
V. NGUYÊN TẮC ĐIỀU NHIỆT.....	75
<b>B. CÁC THỦ THUẬT TRỊ BỆNH.....</b>	<b>76</b>
I. THỦ THUẬT XOAY.....	76
II. THỦ THUẬT ĐẨY .....	77
III. THỦ THUẬT BẬT .....	78
IV. THỦ THUẬT RUNG.....	79
V. THỦ THUẬT BỊ .....	79
VI. THỦ THUẬT LÁCH .....	80
<b>C. CÁC PHƯƠNG THỨC TRỊ BỆNH.....</b>	<b>80</b>
I. PHƯƠNG THỨC NÉN.....	80
II. PHƯƠNG THỨC SÓNG.....	81
III. PHƯƠNG THỨC ĐƠN CHỈNH VÀ SONG CHỈNH.....	81
IV. PHƯƠNG THỨC VI CHỈNH.....	81
<b>PHẦN VI: CÁC BỆNH THƯỜNG GẶP .....</b>	<b>84</b>
I. BỆNH ĐAU ĐẦU.....	84
II. BỆNH HÔ HẤP.....	88
III. BỆNH CHI TRÊN.....	89
IV. BỆNH CHI DƯỚI.....	92
V. BỆNH TUẦN HOÀN TIM MẠCH .....	94
VI. BỆNH VỀ HỆ SINH DỤC .....	95
VII. Bệnh tiết niệu:.....	97
VIII. BỆNH TIÊU HÓA.....	100
IX. BỆNH KHÁC .....	102
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>109</b>

## PHẦN I

### GIỚI THIỆU PHƯƠNG PHÁP TÁC ĐỘNG CỘT SỐNG

#### I. NGUỒN GỐC CỦA PHƯƠNG PHÁP TÁC ĐỘNG CỘT SỐNG

Tác động cột sống (TĐCS) là phương pháp chữa bệnh do cố lương y *Nguyễn Tham Tân* nghiên cứu sáng lập và phát triển.

Cụ sinh ngày 28 tháng 2 (tức rằm tháng riêng) năm 1915 tại xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, mất ngày 26 tháng 4 năm 2000.

Xuất thân trong một gia đình có nghề gia truyền chữa bệnh bằng thuốc nam. Cụ rất say mê tìm tòi, học hỏi những kinh nghiệm trong dân gian để tìm ra những bài thuốc hay, những phương thức trị bệnh có hiệu quả nhằm giúp đỡ bà con trong thôn xóm khi ốm đau, được chữa bệnh tại nhà bằng “cây nhà lá vườn, ít tốn kém tiền của mà khỏi được bệnh”. Đó là niềm mơ ước của Cụ lúc sinh thời.

Trong nhiều năm, Cụ để nhiều tâm lực trèo lên núi cao, rừng sâu tìm hiểu các loại thuốc quý để chữa bệnh.

Những năm đi tìm thuốc, Thầy thấy các cụ cao tuổi hay dùng vôi tôi, hoặc lá cây trà xát lên cột sống người bệnh. Khi cột sống có những vết đỏ, các cụ dùng bột cua đồng hoặc lá thuốc giã ra đắp vào những vết đỏ, có khi đun sôi thuốc lá để xông cho người bệnh. Chỉ có thế mà khỏi.

Sự việc trên làm Thầy suy nghĩ “Tại sao cột sống lại chữa được bệnh? Tại sao Đông – Tây y lại không chữa vào cột sống?”. Sách nội kinh ghi “Tủy sống không sờ thấy, không trông thấy nên không chữa được bệnh”, còn Tây y chỉ chữa được một số rất ít bệnh của cột sống. Nhưng không chữa được các bệnh nội tạng. Phải chăng đây là một khe hở mà Đông y – Tây y chưa đi sâu nghiên cứu, ta nên nghiên cứu thử xem?

Thầy nghĩ “Cột sống là một thực thể, là một hiện tượng sinh lý, mà đã là hiện tượng sinh lý thì tất yếu phải có hiện tượng bệnh lý”.

Từ đây, Thầy bỏ tìm thuốc, quyết tâm đi sâu vào cột sống. Thầy đã nghiên cứu các sách về cơ thể học, sách Tây y, Đông y, Châm cứu, Bấm huyệt,...!

Thầy mua 9 con khỉ, giải phẫu từng con để xem cấu tạo cột sống của chúng. Đặc biệt Thầy rất coi trọng việc tìm hiểu cột sống của nhiều người bệnh xem có những biến đổi bất thường. Những người mới chết thì cột sống sẽ ra sao. Thầy ghi lại các hiện tượng từng bệnh, đo chiều, phân tích, tổng hợp lại thành từng bệnh và tìm cách chữa bệnh trên cột sống.

Công trình của Lương y *Nguyễn Tham Tân* là một công trình đồ sộ, độc đáo, khác hẳn các trường phái chữa bệnh khác. Thầy đã có gần 500 bài thuốc chữa trị các bệnh trên cột sống thuộc các hệ trong cơ thể, 54 đề tài có luận chứng khoa học, xác định hiệu quả của phương pháp. Nội dung của phương pháp Tác động cột sống thật là phong phú gồm có: Các nguyên tắc, các thủ thuật, các phương thức, các tư thế chẩn và trị bệnh hoàn hảo.

Thầy đã nói ở bệnh viện Vĩnh Phúc “Tôi vô sư, vô sách, không được thầy nào dạy dỗ, không có kinh nghiệm gia truyền, không dựa vào sách vở. Tôi tự tìm tòi, nghiên cứu những kinh nghiệm cổ truyền dân tộc và trên hàng trăm cột sống của người bệnh mà sáng tạo thành phương pháp Tác động cột sống”.

## **II. MỘT SỐ CÔNG TRÌNH, THÀNH QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ CHỮA BỆNH CỦA PHƯƠNG PHÁP TÁC ĐỘNG CỘT SỐNG**

### **Bệnh nhân bị câm, liệt:**

*Lương y Nguyễn Tham Tán đã chữa khỏi bệnh câm cho em gái của cố Tổng bí thư Trường Chinh; Một bà ở Sơn Tây có 2 con gái đến chữa câm, khi hết gạo bà về nhà lấy gạo, quay lại đến cổng nhà thầy thì con gái chạy ra gọi mẹ “Mẹ ơi”, đột ngột quá bà mẹ ngất đi, tỉnh lại bà nói “Nuôi con 18 năm nay lần đầu tiên nghe cháu gọi Mẹ ơi!”.*

*Tạ Văn Lý ở huyện Vĩnh Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc bị liệt, hai chân teo lại. Từ nhỏ chỉ ngồi và lê bằng hai tay, đi học phải nhờ các bạn thay nhau cõng. Năm chú Lý chữa bệnh đã 13 tuổi. Thầy chữa 6 tháng chú Lý đứng lên đi lại bình thường. Về làng người dân nô nức ra đón chú, thấy chú đi lại bình thường. Gia đình làm 12 mâm cỗ ăn mừng, đón Thầy về, ai cũng muốn được nhìn và cảm đôi bàn tay vàng của Thầy. Đến tuổi nhập ngũ chú Lý nặng 60kg, sau 3 năm quân ngũ trở về làng lấy vợ và sinh được 3 cháu khỏe mạnh. Chú Lý xin Thầy được làm con nuôi, để tưởng nhớ công ơn trời biển của Thầy - người đã tái tạo chú một lần nữa.*

*Bác sỹ Thùy Linh ở Bệnh viện Hữu Nghị bị tâm thần phân liệt. Có lúc cưỡi truồng chạy ra ngoài phố, Thầy đã chữa khỏi. Bác sỹ trở lại công tác, vài năm sau, bác sỹ Linh cho biết đã có 3 đề tài nghiên cứu khoa học, được Hội đồng khoa học của bệnh viện khen thưởng.*

*Năm 1972, giặc Mỹ bắn phá ác liệt khắp nơi, thế mà có lúc hơn 200 người bệnh đến chữa. Người bệnh đi lại lung tung, Bộ Công an cử 6 cán bộ giả làm bệnh nhân đến kiểm tra, 6 đồng chí này có bệnh gì thầy đều chữa khỏi. Sau đó một số thứ trưởng Bộ Công an và gia đình con cháu đã đến chữa khỏi nhiều bệnh. Nên chính các Thủ trưởng Bộ đã đề nghị lên Tổng bí thư Trường Chinh, Thủ tướng Phạm Văn Đồng và Bộ trưởng Bộ Y tế Vũ Văn Cận mời thầy về Hà Nội chữa bệnh.*

*Tại Hà Nội, Thầy chữa bệnh ở Bộ Thông tin được 3 năm. Nhiều bệnh nhân trung cấp, cao cấp dân sự và quân sự được Thầy chữa khỏi bệnh.*

*Bà An là vợ một thứ trưởng Bộ Công an bị suy tim, to tim, huyết áp cao, suy động mạch vành, ngoại tâm thu. Chữa khắp nơi không khỏi, bà định nghỉ hưu. Lúc Thầy chữa bà mới là đại úy. Chữa khỏi bệnh, bà tiếp tục công tác cho đến lúc nghỉ hưu.*

*Thầy đã chữa cho **Đại tướng Hoàng Văn Thái**, nguyên Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam bị liệt một cánh tay. Đại tướng đã chữa tạ các bệnh viện lớn ở Hà Nội không khỏi, phải sang Cộng hòa dân chủ Đức chữa 6 tháng*

cũng không khỏi. Sau một thời gian, Thầy chữa bệnh cho Đại tướng, ông có thể đánh bóng bàn được.

Ông Nguyễn Đức Thuận Chủ tịch Hội Liên hiệp Công đoàn Việt Nam giới thiệu 1 cán bộ cao cấp Liên Xô sang giúp ta xây dựng Cung văn hóa Hữu Nghị. Ông này một mắt đã 17 năm không nhắm được. Mắt cứ mở trừng trừng kể cả khi bão tuyết làm rất rát mắt. Ông chữa khắp nơi ở Liên Xô không khỏi. Ông cho biết “**Nếu cụ không chữa khỏi cho tôi thì vợ tôi sẽ bỏ tôi, có lần đang ngủ, cô ấy thức dậy thấy mắt tôi cứ mở trừng trừng, cô ấy giật mình khóc thét lên**”. Thầy chữa một thời gian ngắn Ông nhắm mắt bình thường.

Thầy chữa bệnh cho bà Cúc – vợ Thủ tướng Phạm Văn Đồng. Bà Cúc bị bệnh tâm thần, cả ngày chỉ vuốt áo, không phân biệt được người thân. Đại tiện táo bón phải chịu nhiều đau đớn, lăn lộn trên giường rất khổ sở. Thầy chữa cho bà ổn định tinh thần, khỏi táo bón. Bà đã biết được người thân, còn biết hát cả những bài ca hồi trước cách mạng. Thủ tướng đã mời cơm Thầy và một tiến sỹ Y học. Thủ tướng rất ca ngợi Phương pháp Tác động cột sống. Thủ tướng còn nói “**Bác đã chữa khỏi bệnh cho nhiều cán bộ cách mạng, tức là bác đã cứu cách mạng**”. Ông tiến sỹ y học góp ý: “**Bác nói rõ thêm nguyên nhân vì sao tác động cột sống lại chữa được bệnh**”. Thủ tướng trả lời ngay: “**Chúng ta đang dùng điện cho các ngành khoa học. Đến nay vẫn chưa tìm ra bản chất của điện. Nhưng ta vẫn dùng điện rất tốt**”. Lúc ra về thư ký riêng của Thủ tướng nói: “**Chưa bao giờ Thủ tướng mời cơm và nói chuyện với ai như bác lâu đến thế - 1 giờ 15 phút**”.

Ở khách sạn Đường Thành, Thầy chữa bệnh nhân bị di tinh – tinh trùng tự động thoát ra liên tục, chưa nơi nào chữa được. Bệnh nhân xanh xao không học hành được. Thầy chữa khỏi, sau anh ra nước ngoài học tập, đỗ đạt cao. Một chị phục vụ khách sạn đã ngoài 20 tuổi, bị bệnh đái dầm, chữa nhiều nơi không khỏi, cô không dám lấy chồng. Thầy chữa khỏi, cô lấy chồng sinh con.

Thầy Tân chữa khỏi bệnh cao huyết áp cho Trung tướng Nguyễn Hùng Phong – Chính ủy Quân khu I. Đã gần 20 năm bệnh không tái phát.

#### **Các đề tài nghiên cứu:**

Thầy tham gia nghiên cứu Đề tài “**Viêm cột sống dính khớp**” do Giáo sư Đặng Văn Trung, Chủ nhiệm Khoa nội Bệnh viện Bạch Mai chủ trì. Kết quả Thầy chữa khỏi trên 90%. Lúc bấy giờ bệnh **Viêm cột sống dính khớp là bệnh nan y**, nhiều bác sỹ quen thầy khuyên nên chọn đề tài khác, vì **bệnh này trên thế giới đã bó tay**, nếu thầy không thành công thì còn đâu là sự nghiệp. Nhưng Thầy cảm ơn và tin rằng mình sẽ chữa khỏi.

Thầy thành công tiếp Đề tài nghiên cứu bệnh “**Viêm dây thần kinh tọa**” đạt trên 90%.

Thầy chữa khỏi bệnh “**Rối loạn thần kinh thực vật**” cho giáo sư tiến sỹ **Vũ Tuyên Hoàng** – Chủ tịch Hiệp hội Khoa học Kỹ thuật đã gần 20 năm không tái phát.

Thầy tham gia chuyên đề “**Phục hồi nguồn sữa mẹ**” với Viện sinh lý- Hóa sinh do Giáo sư – Tiến sỹ **Nguyễn Tài Lương**, Viện trưởng chủ trì, kết quả đạt trên 90%. Điều đặc biệt là: khi kiểm tra sữa của các bà mẹ đủ sữa thì hằng số sinh lý của Glucide là 7%, Lipide là 1,5%, Protit là 0,5%. Còn sữa của bà mẹ thiếu sữa thì hằng số sinh lý đều cao hoặc thấp hơn. Những bà mẹ thiếu sữa thầy chữa cho đủ sữa và các hằng số này trở lại bình thường.

Bác sỹ **Nguyễn Thị Hải** lúc 42 tuổi, Trưởng phòng y tế Trường Cán bộ y tế của Bộ Y tế, chữa 6 lần, cả **6 lần thai bị chết lưu**. Thầy chữa cho cả hai vợ chồng đã có hiện tượng **suy sinh dục**. Chữa 6 tháng bác sỹ Hải thụ thai. Chữa liên tục đến khi đẻ. Thầy kết hợp với khoa sản Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện C để theo dõi. Cháu **Nguyễn Ngọc Châu** sinh ra rất khỏe mạnh. Lúc sinh cháu cả khoa sản đến thăm và rất ngạc nhiên vì Khoa sản đã **tiêm thuốc cho các bà mẹ có thai chết lưu**, khi sinh ra các cháu này đều **bị khuyết tật**, riêng cháu Ngọc Châu lại **khỏe mạnh bình thường**, hiện cháu đang học tại Nhạc viện Hà Nội.

Ông Tiến, cán bộ Phủ Thủ tướng, bị liệt dương đã lâu. Ông đến yêu cầu Thầy chữa vì sau một tháng ông sẽ cưới vợ. Thầy chữa khỏi Ông sinh liên tiếp 2 con trai.

Chú Tâm, đại úy phi công và cô vợ là giáo viên xinh xắn nhưng không có con. Bố mẹ chồng đại úy bắt phải bỏ vợ, vì cho rằng cô này không đẻ được. Thầy chữa khỏi cô giáo có 2 cháu gái khỏe mạnh.

Thầy chữa **bệnh suy tủy**. Thông thường cả 3 chỉ tiêu đều thiếu hụt. Đông y bó tay, tây y chỉ còn duy nhất một cách là tiếp máu tươi, nhưng đến một chừng mực nào đó cơ thể không tiếp thu được, bệnh nhân chết đau đớn vô cùng. Thầy yêu cầu phải kết hợp với tây y cho tiếp máu. Các cháu ở Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện Nhi ra chữa thầy. Nhiều cháu ở các tỉnh khắp 3 miền đất nước đều chữa khỏi bệnh.

Điển hình là cụ **Nguyễn Thị Kim** năm nay hơn 80 tuổi ở 70 Hàng Chiếu, Hà Nội. Khi cụ hơn 60 thì bị suy tủy. Cụ Kim khỏi bệnh gần 20 năm không tái phát.

Anh Trần Văn Tiến, xã Yên Đông, huyện Vĩnh Lạc, tỉnh Vĩnh Phú bị suy tủy chữa các nơi không khỏi. Thầy chữa khỏi, anh Tiến khỏe mạnh lấy vợ có con và không tái phát...

Thầy chữa được nhiều bệnh **Ung thư**, nhưng thầy yêu cầu không tuyên truyền. Vì nói ra sẽ thêm rắc rối nên Thầy bảo: “Chúng ta cứ chữa, bệnh nhân sẽ tuyên truyền cho chúng ta”.

Cô Hà Nhi công nhân hưu trí ở số nhà 307K1 tập thể In Tiến Bộ bị ung thư Amidan. Cô ấy chữa bệnh ở Bệnh viện K nhưng không nói được, không ăn được, ngồi chờ chết ở nhà. Vợ chồng cô chú ấy đến, Thầy chữa khỏi bệnh. Cô đến bệnh viện khám lại không còn bị ung thư nữa. Đã hơn chục năm cô vẫn còn sống.

Một cháu ở Thanh Hóa bị ung thư Amidan đang chữa ở bệnh viện K. Cháu không ăn, không uống, không nói được. Bác sỹ bệnh viện gọi mẹ cháu vào báo cho biết là bệnh viện không còn khả năng chữa cho cháu. Bác phải cho cháu về ngay hôm

nay. Nếu không đi ngay thì cháu sẽ chết ở dọc đường. Mẹ con sợ quá đến nhờ Thầy. Chữa 12 lần, cháu lại bình thường, khám ở bệnh viện K không thấy Amidan nữa.

Cô Nguyễn Thị Nhân có giấy nhập viện của bệnh viện K đề là: K vú ngày mai vào mổ”. Thầy đã chữa khỏi bệnh, cô đã sống hơn 10 năm khỏe mạnh, bệnh không tái phát, cô ở ngõ Lương Sĩ A, số nhà 33, phố Quốc Tử Giám.

Ông Nguyễn Văn Hồng, nguyên trưởng phòng tổng hợp Bộ Giao thông Vận tải, đi bệnh viện Hữu Nghị khám chẩn đoán là ung thư trung thất phổi, được điều trị nhưng bệnh càng nặng thêm. Hồi đó, Bộ trưởng y tế là Ông Phạm Song, lúc đó là giám đốc bệnh viện đã nói với ông Hồng: “Anh bị bệnh này, nhưng anh có tiền sử bệnh gan nên không uống được thuốc Rifampicin, vì vậy bệnh viện không có cách gì giúp anh. Anh nên về nghỉ tại nhà thôi”. Ông Hồng thất vọng, ông đã đến nhờ Thầy chữa, Thầy chữa khoảng gần 2 năm, đi khám lại chỗ ung thư chỉ còn một điểm nhỏ. Ông Hồng được Bộ cho nghỉ ở nhà chữa bệnh, dần dần ông khỏe ra, ông xin đi làm nửa ngày, sau ông xin đi làm cả ngày cho đến khi về hưu. Ông còn sống được 12 năm, bệnh ung thư không tái phát. Ông Hồng đã mất vì một bệnh khác.

Từ năm 1981 đến năm 1985, tại bệnh viện Bạch Mai, Thầy đã chữa 847 bệnh nhân với 23 loại bệnh thuộc các hệ tuần hoàn, hô hấp, thần kinh, nội tiết, tiêu hóa, sinh dục, đau cơ và các bệnh cơ xương khớp. Kết quả tốt và khá từ 87 đến 90%.

Thầy vào **Trường Y học cổ truyền Tuệ Tĩnh** từ năm 1981 làm chủ nhiệm khoa Tác động cột sống. Nhà trường tổ chức được 11 khóa học đào tạo về phương pháp tác động cột sống. Riêng Bộ Công an đã có nhiều y bác sỹ ở các Trung tâm y tế tỉnh về dự. Chất lượng các khóa đều đạt loại khá và giỏi. Các học viên đều say sưa học tập. Cục Y tế và Giám đốc bệnh viện Y học dân tộc cổ truyền Bộ Công an đã mời thầy dạy hai khóa. Tổng cộng là 13 khóa có hơn 300 học viên. Trong gia đình Thầy có 5 lớp hơn 40 học viên. Trong thời gian ở trường, Thầy cũng chữa được bệnh cho nhiều bệnh nhân.

Thầy chữa cho vợ ông A-Li-Da-Đê, bí thư thứ nhất Đại sứ quán Liên Xô, bà nặng 103kg, đi lại khó khăn, Thầy chữa giảm được 12,5kg. Bà còn bị vỡ kế hoạch, có thai, Thầy đã dùng phương điều hòa kinh nguyệt cho bà nên được bình thường. Thầy được mời sang chữa bệnh ở Mát-xcơ-va 2 lần, có thêm 3 cộng sự cùng đi, trong ba tháng, chữa được 210 bệnh nhân. Kết quả đạt loại khá và tốt 91,5%. Có bệnh nhân liệt dương, hai vợ chồng cùng chữa, hôm sau bà vợ đến nói ngay: “**Bác sỹ Việt Nam tuyệt vời, tuyệt vời**”. Một bệnh nhân nặng 82kg, chữa giảm được 17kg. Viện thần kinh trung ương Pi-gô-rốp đã ký 3 hợp đồng với Thầy, mời sang chữa bệnh, nhưng vì bất ổn chính trị phải ngưng lại.

Xưởng phim, tài liệu trung ương quay một cuốn phim tài liệu nói về Thầy đang thực hành chữa bệnh. Các đài phát thanh, truyền hình, Đài Tiếng nói Việt Nam, tiếng nói đêm khuya phát đi nhiều bài tiếng nước ngoài tuyên truyền ở trong nước và nước ngoài. Các báo Nhân Dân, Quân đội nhân dân, Tiền phong, Phụ nữ Hà Nội, Khoa học và đời sống, Hà Nội mới, Công an Nhân dân, Báo Công giáo... đã nhiều lần ca ngợi Phương pháp “Tác động cột sống”.

*Từ lâu, Thầy đã có mong ước: “Thuốc Nam ta có một số bài thuốc hay, nhưng không có phương pháp chẩn bệnh, nên việc chẩn bệnh phải nhờ vào Đông y. Tôi muốn để lại cho dân tộc ta một phương pháp chữa bệnh mới-có cả chẩn và trị bệnh. Nhưng tôi cũng mới chỉ là người lính chiến, người lính tiên phong. Rất mong các nhà khoa học, dùng ánh sáng khoa học để chứng minh hiệu quả và xây dựng phương pháp Tác động cột sống trở thành một nền Y học cột sống Việt Nam hiện đại, kết hợp hai nền y học Đông y và Tây y để tạo ra một chất mới, chữa trị cho Nhân dân ta ngày càng khỏe mạnh để Xây dựng và bảo vệ Đất nước ta ngày càng phồn vinh và hạnh phúc”.*

### **III. KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ PHƯƠNG PHÁP TÁC ĐỘNG CỘT SỐNG**

*Tác động cột sống là một phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc mà dùng phần mềm của đầu ngón tay tác động lên cột sống một lực thích hợp theo hướng trục (dọc theo trục tủy) và hướng tâm cột sống (hướng vào trục tủy) tại Trọng điểm (hay ổ rối loạn). Giải tỏa ổ rối loạn, cột sống sẽ trở lại trạng thái cân bằng theo đúng trạng thái sinh lý bình thường, bệnh sẽ nhẹ dần và khỏi hẳn.*

Thật vậy, khi cơ thể bị bệnh thì bao giờ trên hệ cột sống cũng xuất hiện những biến đổi tương ứng về đốt sống, lớp cơ, nhiệt độ và cảm giác gọi là **Trọng điểm** hay ổ rối loạn. Giải tỏa ổ rối loạn, cột sống sẽ trở lại cân bằng theo đúng trạng thái sinh lý, bệnh sẽ nhẹ dần và tiến tới khỏi hoàn toàn.

Để giải tỏa ổ rối loạn nói trên người ta dùng phần mềm của đầu ngón tay tác động những thủ thuật thích hợp hướng từ ngoài vào trục tủy hoặc dọc theo trục tủy tại nơi đốt sống biến đổi (trừ trường hợp ngoại lệ như C1 và C2 thì hướng ra) vì vậy gọi là **Tác động cột sống**.

Phương pháp này không dùng thuốc chữa mà ở một số trường hợp có thể dùng thêm cao dán ngoài để tăng hiệu quả điều trị.

### **IV. NHỮNG ĐIỂM KHÁC BIỆT CỦA PHƯƠNG PHÁP TĐCS SO VỚI CÁC TRƯỜNG PHÁI CỘT SỐNG KHÁC TRÊN THẾ GIỚI VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP CHỮA BỆNH KHÔNG DÙNG THUỐC**

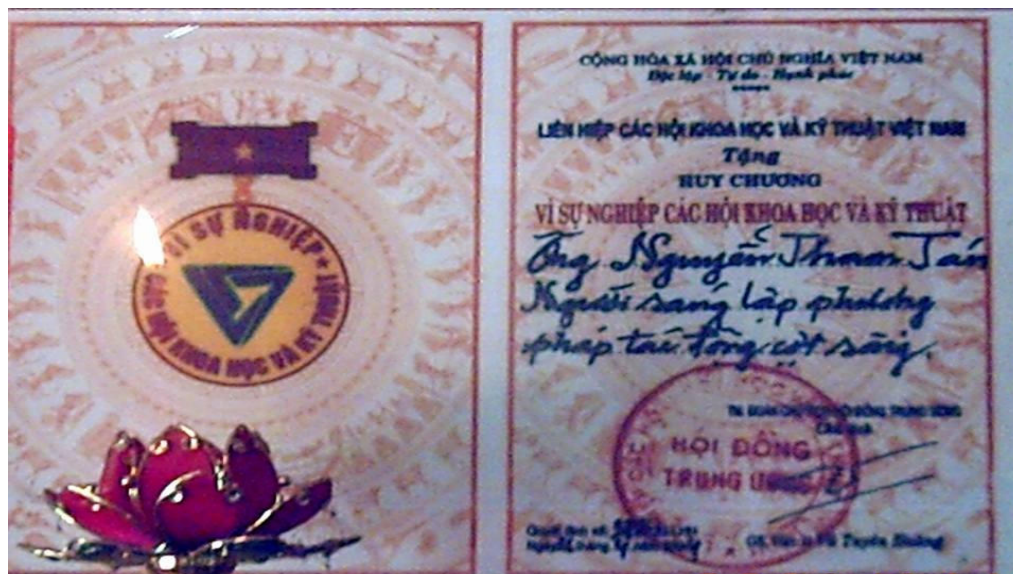
Phương pháp TĐCS chẩn và trị bệnh không chỉ quan sát hình thái của cột sống mà còn tìm hiểu kỹ từng đốt sống nhìn nghiêng và nhìn thẳng. Về hình thái, phương pháp phân biệt đốt sống lồi, lõm khi nhìn nghiêng và đốt sống lệch, lõm lệch, lồi lệch khi nhìn thẳng. Đi cùng với hình thái cột sống là những phản ứng, phản xạ cụ thể về nhiệt độ da tại khu vực, về hiện tượng co cơ, cơ xơ sợi...và cảm giác chủ quan của người bệnh phối kết hợp thành những cơ sở để người thầy thuốc đoán định các khu vực bệnh lý cần điều trị.

Do đó, việc quan sát những biến đổi về cấu trúc cột sống là một khâu quan trọng trong quá trình chẩn và trị bệnh.

*Ngoài ra, phương pháp TĐCS không phải là bấm huyệt.*

Tác động cột sống là phương pháp chữa bệnh hoàn toàn mới đã được Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam công nhận.





Tuy nhiên có sự hiểu lầm phương pháp TĐCS là bấm huyệt do dọc theo hai bên rãnh sống cũng như trên đầu gai đốt sống, phương pháp TĐCS đều có những **trọng điểm** liên quan đến bệnh tật mà khi chữa bệnh, người thầy thuốc cần phải tác động vào để đưa cột sống trở về trạng thái sinh lý ban đầu.

Đây cũng là một sự trùng hợp ngẫu nhiên vì dọc hai bên cột sống cách đường gai sống ra mỗi bên 1,5 thốn có các **huyệt** của **Kinh túc thái dương bàng quang** cho nên khi chữa một số điểm trùng với huyệt của đường kinh này. Nhưng **phương pháp TĐCS tuân theo những nguyên tắc, phương thức, thủ thuật** của riêng mình hoàn toàn khác với bấm huyệt để thăm khám và điều trị. Vì vậy, **TĐCS không phải là bấm huyệt**.

## V. NHỮNG BỆNH PHƯƠNG PHÁP TÁC ĐỘNG CỘT SỐNG CHỮA ĐƯỢC

Trải qua hơn 50 năm nghiên cứu và vận dụng, lương y **Nguyễn Tham Tân** - ông tổ của phương pháp TĐCS Việt Nam đã chữa thành công cho rất nhiều người với **gần 500 chứng bệnh khác nhau** thuộc các hệ:

1. Bệnh về hệ thần kinh.
2. Bệnh về hệ vận động (cơ, xương, khớp).
3. Bệnh về hệ tuần hoàn.
4. Bệnh về hệ hô hấp.
5. Bệnh về hệ tiêu hoá.
6. Bệnh về hệ bài tiết.
7. Bệnh về hệ nội tiết.
8. Bệnh về hệ sinh dục.
9. Bệnh về một số triệu chứng khác chưa rõ nguyên nhân.

**Lưu ý: Hạn chế của phương pháp:**

- Phương pháp TĐCS không áp dụng để chữa các bệnh về nhiễm trùng, bệnh do vi rút gây ra hay tai nạn bị chấn thương, ngã gãy xương.

Phương pháp cũng hạn chế áp dụng chữa bệnh với các trường hợp loãng xương, lao xương và ung thư xương.

Người đang điều trị bằng phương pháp TĐCS có thể kết hợp các phương pháp khác như: Châm cứu, Điện chân, Thập thủ đạo, Y võ, Trật đả cột sống, Khí công y đạo hoặc thuốc nam nếu thấy cần thiết.

Trong thời gian điều trị bằng phương pháp TĐCS, người bệnh không ăn thịt bò, tôm và tắm đêm!

## **VI. ĐẶC ĐIỂM CỦA PHƯƠNG PHÁP**

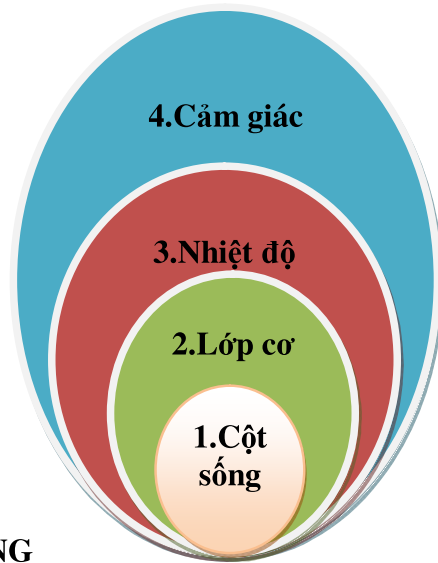
Phương pháp TĐCS Việt Nam là *phương pháp chữa bệnh hoàn chỉnh* trong đó vừa chẩn bệnh, vừa chữa bệnh, vừa tiên lượng bệnh cùng một lúc.

Phương pháp *không công thức hóa bệnh học*. Bởi vì mỗi trường hợp bệnh lý cụ thể, người bệnh cụ thể đều sẽ có biểu hiện rối loạn tương ứng trên hệ cột sống mà người thầy thuốc phải vận dụng các nguyên tắc, phương thức và thủ thuật để chẩn và trị bệnh.

## PHẦN II

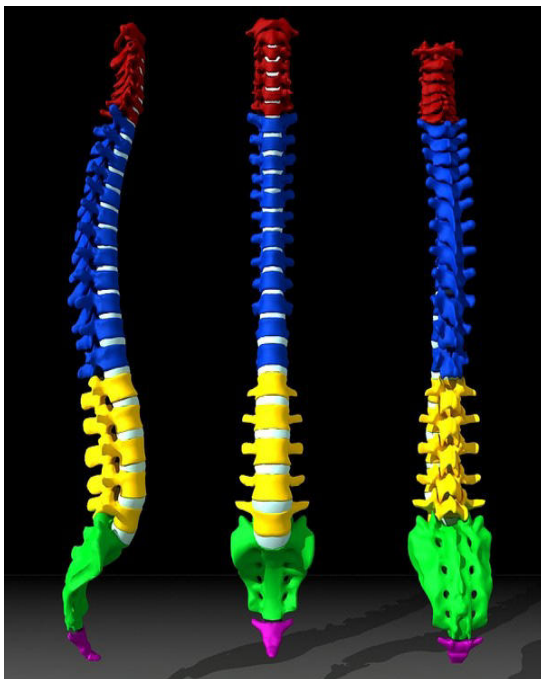
### CÁC ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA PHƯƠNG PHÁP TÁC ĐỘNG CỘT SỐNG

Cơ thể con người là một cấu trúc hoàn chỉnh, chặt chẽ và được quản lý, điều khiển, chi phối với nhau bởi hệ thần kinh, hệ nội tiết. Theo đó, khi trên cột sống xuất hiện biến đổi tương ứng với bệnh thì tại nơi này lớp cơ, nhiệt độ, cảm giác cũng biến đổi theo. Chính vì vậy, phương pháp đề ra 4 đặc trưng cơ bản:



#### I. CỘT SỐNG

##### I.1. Cấu tạo



← Đốt sống cổ (C1 ÷ C7)

← Đốt sống lưng (D1 ÷ D12)

← Đốt sống thắt lưng (L1 ÷ L5)

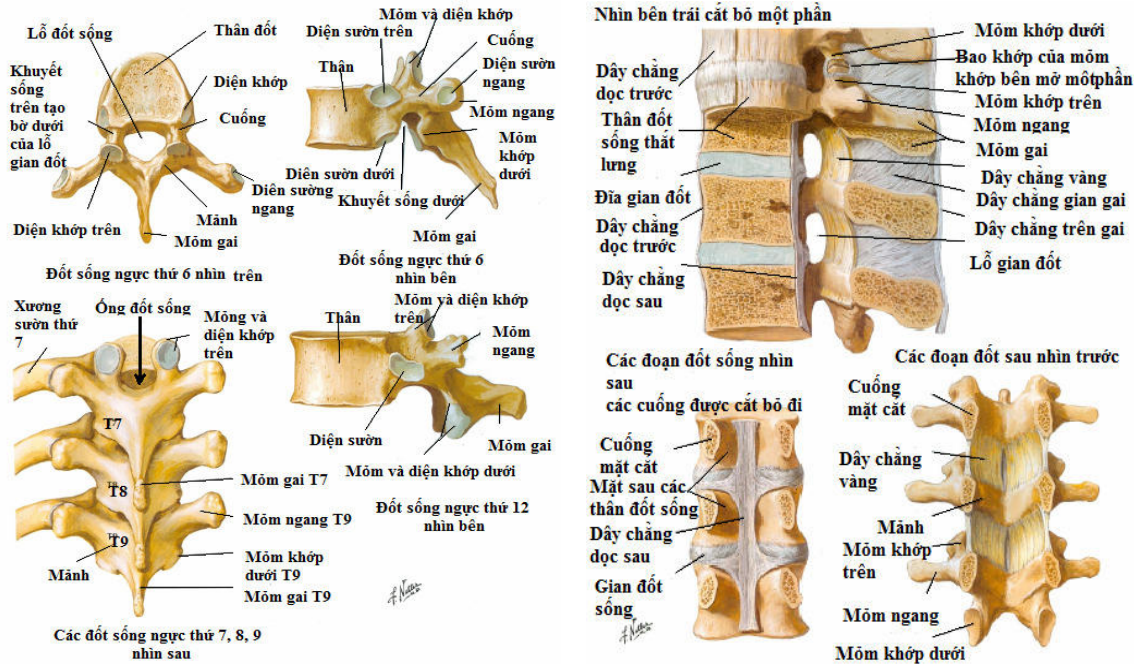
← Đốt sống cùng (S1 ÷ S5)

← Đốt sống cụt (Coccyx)

Cột sống cấu tạo gồm 33 đến 34 đốt hợp thành cụ thể như sau:

Tên đốt sống	Ký hiệu	Tên đầy đủ
7 đốt sống cổ	C1÷C7	C: Cervicalis
12 đốt sống lưng	(D1÷D12)	D: Dozsalis
5 đốt sống thắt lưng	(L1÷L5)	L: Lombalis
5 đốt sống cùng	(S1÷S5)	S: Sacrilis
4 đến 5 đốt sống cụt	(Cx)	Coccyx

**CẤU TẠO CHUNG CỦA ĐỐT SỐNG**



**1.2. Đặc điểm riêng và cách nhận biết**

Năm loại đốt sống trên có cấu tạo và đặc điểm riêng. Để tìm và xác định đúng chúng, người ta dựa vào mốc giải phẫu là các xương bả vai, xương sườn cụt và bờ trên xương chậu. Dùng các góc, các cạnh của xương đó làm mốc để tìm.

**1.2.1. Các đốt sống cổ**

Vùng cổ gồm 7 đốt nếu lấy C1 và C7 làm mốc thì đều cong lượn về phía trước và đốt sống C4 là đốt cong sâu nhất.

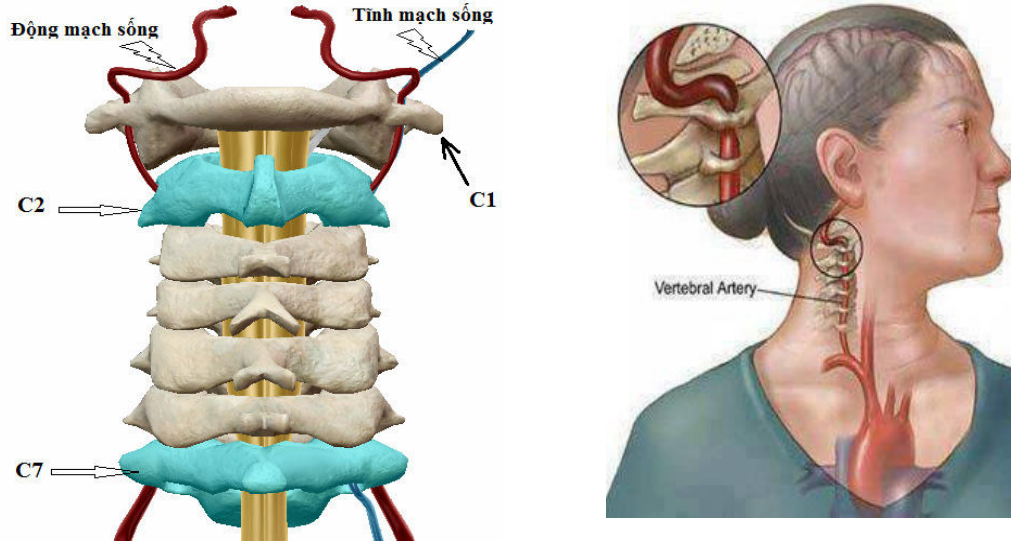
**Đốt C1:** Là **đốt đội** (còn có tên gọi là Atlat – tên một đại lực sĩ trong thần thoại Hy Lạp) sờ khó thấy. C1 nâng đỡ hộp sọ, có hình vòng tròn dẹt, thân đốt không rõ và lỗ đốt rất rộng, đảm bảo cho hộp sọ được xoay chuyển được dễ dàng.

**Đốt C2:** Còn gọi là **đốt trục** (Axis). Gai đốt tròn khi sờ thấy đầu tiên kể từ xương trâm xuống. Cấu tạo hình khuyên tròn và bắt đầu xuất hiện thân đốt. Giữa C1 và C2 không có đĩa đệm. Phía trên và trước khuyên này lồi lên một môm gọi là mấu răng khế lún sâu vào lỗ sống đốt C1. Giải phẫu học hiện đại gọi là môm răng (apophyse odontoide).

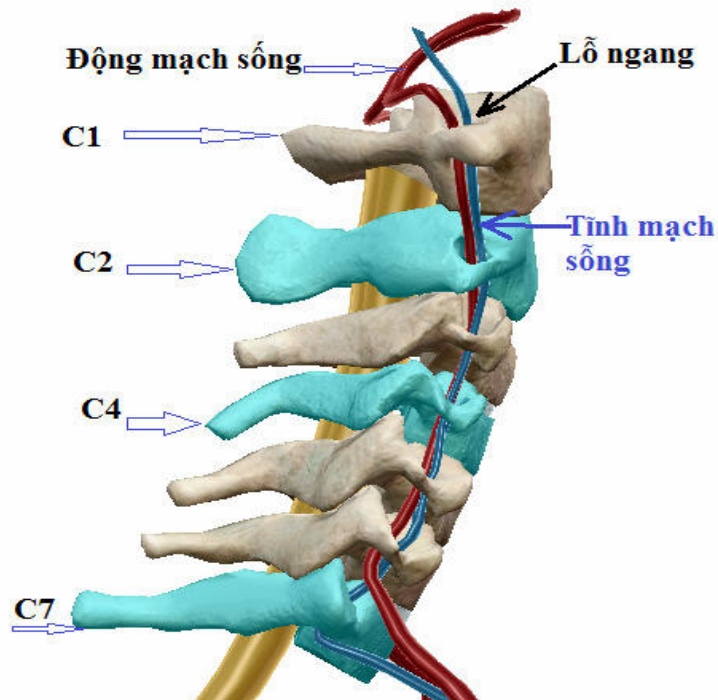


**Đốt trục** khớp với **đốt đội** giúp cho hộp sọ chuyển động, quay phải, quay trái được dễ dàng. Ngay cả khi ta gật đầu ra phía trước cũng nhờ trục của đốt C2 nghiêng về phía trước.

**C3 ÷ C6:** Thân đốt nhỉnh hơn, lỗ đốt thu dần lại. Gai đốt chẻ đôi như lưỡi răn. Giữa các thân đốt có đĩa đệm.



**Đốt C7:** Là đốt sống cổ lồi cao nhất khi cúi, mồm gai không chẻ đôi. Để nhận biết ta đặt nhẹ tay lên gáy trên đường ngang hai bờ vai. Cho người bệnh cúi, ngửa nhẹ nhàng. Đốt sống dịch động là C7, đốt sống không dịch động là D1.



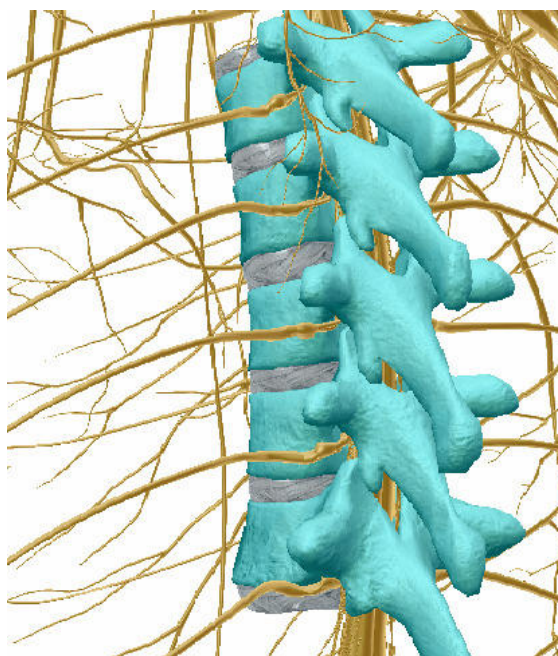
Khi thăm khám trên cột sống, người Thầy thuốc cần chú ý đến đốt sống cổ **C6** và **C7**: Ở mồm ngang đốt C6 có một chỗ lồi cao, ta gọi là *lồi trên*, còn có tên gọi là

*tubercule de Chassaignac* (củ *Chassaignac*). Ở mỏm gai đốt C7 cũng có một lồi cao rất rõ trội hơn củ *Chassaignac* được gọi là *lồi dưới*.

**Tất cả các mỏm ngang của đốt sống cổ từ C1 đến C7 đều có lỗ ngang để động mạch và tĩnh mạch sống đi qua.**

### ***1.2.2. Các đốt sống lưng***

Vùng sống lưng có 12 đốt, ký hiệu là D, từ D1÷D12. Các lỗ đốt tròn, nhỏ, thân đốt khá dày, giữa các đốt có đĩa đệm. Do cần tiếp xúc với đầu xương sườn sau, nên mỗi đốt có tới 4 diện khớp để khớp nối với xương sườn. Mỏm gai rất dài và thông sâu do đó khi tay ta sờ thấy đuôi gai của một đốt nào đó thì ngón tay ta đã đặt ngang tầm thân đốt dưới.



**Đốt D1:** Nằm dưới lồi dưới của C7. Do có liên kết của xương sườn số 1 nên khi cúi cổ và quay đầu đốt này không chuyển động.

**Đốt D3:** Nằm trên đường thẳng nối bờ trong trên của hai xương bả vai.

**Đốt D7:** Nằm trên đường thẳng nối hai góc dưới của xương bả vai.

Từ đốt **D1** trở xuống, cột sống lưng có xu thế cong về phía sau và đốt **D4** là điểm thứ nhất nhô cao lên. Từ **D8** trở đi, cột sống có hình cong lượn và **D10** là đốt thứ hai nhô cao ra sau khi đứng cúi gập và đưa sâu ra phía trước nhiều nhất khi uốn ngửa lưng.

### ***1.2.3. Các đốt sống thắt lưng***

Vùng thắt lưng gồm 5 đốt, ký hiệu là L, từ L1÷L5. So với các đốt sống lưng, các đốt sống thắt lưng khỏe hơn rất nhiều; chúng phải gánh chịu toàn bộ sức nặng của cơ thể gia trọng lên nó. Các mỏm gai ngắn, rộng, mũi tròn nằm ngang. Thân đốt sống to chắc, lỗ đốt nhỏ hình tam giác, không tiếp khớp với xương sườn nên các mỏm ngang dài và nhọn.

Đốt sống thắt lưng **L2** nằm trên đường thẳng nối hai đầu xương sườn cụt (nhìn phía ngoài mặt da, đó là nơi eo lưng bắt đầu thắt lại).

Đốt sống lưng **L4** nằm trên đường thẳng nối hai bờ trên **xương chậu**.

Về mặt hình thái, từ **L1** đến **L5**, cột sống có xu thế thẳng đều.

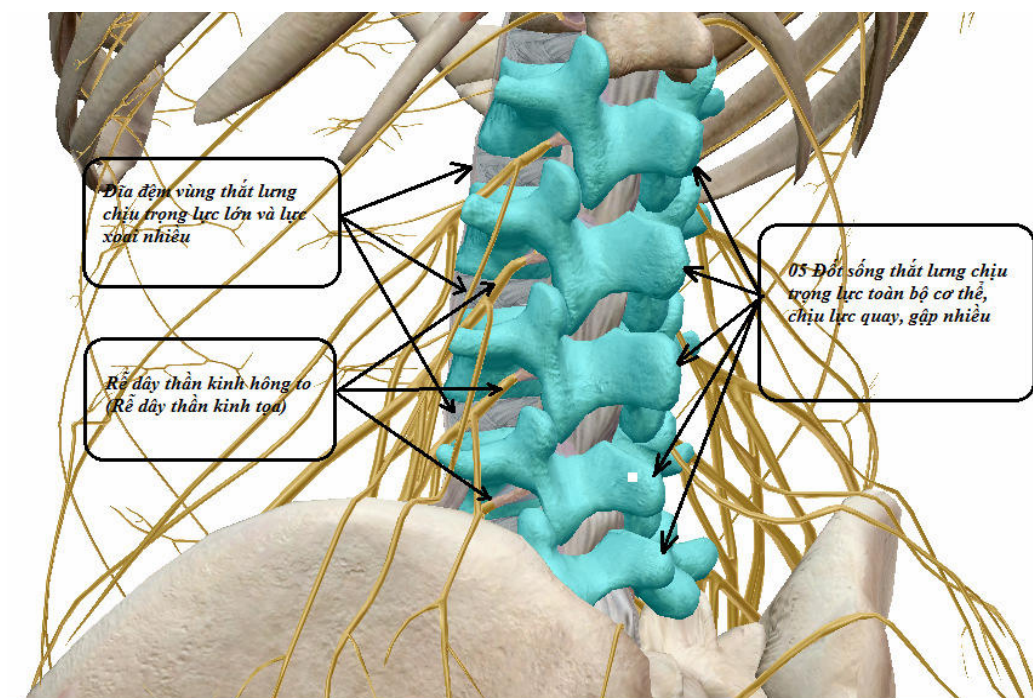
Giữa các đốt có đĩa đệm.

**Chú ý:**

- Ở nam giới: **L4** và **L5** cong về phía trước.

- Ở nữ giới: **L4** và **L5** vẫn thẳng đều (người phụ nữ có chức năng mang thai).

Nếu không như vậy là **hiện tượng bệnh lý**.



*Các đốt sống này là một trong những đốt sống bản lề giúp cơ thể chuyển động được nhiều tư thế khác nhau.*

**1.2.4. Các đốt sống cùng**

Xương cùng bao gồm 5 đốt, ký hiệu là S, từ S1÷S5. Các đốt sống này dung hợp thành một **liên tầng** lớn, có xu hướng cong về phía sau. Điểm cao nhất là **S5**. Bản liên tầng mỗi bên có 4 lỗ bát liêu đối xứng nhau. Lỗ bát liêu xuyên thủng mặt trước và sau.

Lỗ bản nhỏ, bên trong có lỗ xuyên ngang sang lỗ bát liêu cho rễ thần kinh đi qua.

**1.2.5. Đốt sống cụt**

Các đốt sống cụt gồm 4÷5 đốt. Dung hợp thành một **liên tầng** và cong về phía trước, mà đầu xương cụt đưa ra phía trước sâu nhất. Ký hiệu là Cx, không có lỗ và thân đốt.